

Số: **5561** /EVN NPC – KĐĐN
V/v: Hướng dẫn thực hiện các thay đổi
của Luật Điện lực và các ND, thông tư

Hà Nội, ngày **23** tháng 12 năm 2013

Kính gửi:

- Các Công ty Điện lực trực thuộc;
- Công ty lưới điện Cao thế Miền Bắc;
- Công ty CNTT Điện lực Miền bắc.

Để tổ chức thực hiện theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực có hiệu lực từ ngày 1/7/2013, Nghị định định số 137/2013/NĐ-CP, Nghị định số 134/2013/NĐ-CP và các thông tư hướng dẫn kèm theo. Tổng Công ty lưu ý một số điểm mới và yêu cầu các Công ty ĐL tổ chức triển khai thực hiện một số công việc sau:

1. Về mẫu Hợp đồng mua bán điện:

Các Công ty Điện lực thực hiện thỏa thuận và ký kết HĐMBĐ ngoài mục đích sinh hoạt theo mẫu mới do Tổng Công ty ban hành. Khi Tập Đoàn sửa đổi lại mẫu hợp đồng, Tổng Công ty sẽ hiệu chỉnh và bổ sung sau.

Đối với mẫu HĐMBĐ sinh hoạt, do mẫu HĐ được Bộ Công thương ban hành và hiện nay chưa có sửa đổi vì vậy các Công ty Điện lực vẫn thực hiện như mẫu cũ.

2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực:

- Cụm từ “quy phạm” được thay bằng cụm từ “quy chuẩn kỹ thuật”.
- Tại khoản 6 Điều 23 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực quy định **thay đổi số lần thông báo từ ba lần xuống hai lần** trong trường hợp bên mua điện không trả tiền điện sau khi đã thông báo hai lần thì sau mười lăm ngày, kể từ ngày thông báo lần đầu tiên, bên bán điện có quyền ngừng cấp điện.

3. Nghị định 137/2013/NĐ-CP:

- Bổ sung quy định mới tại Điều 12 về Bảo đảm thực hiện hợp đồng mua bán điện. Quy định này áp dụng đối với các khách hàng sử dụng điện có sản lượng điện tiêu thụ bình quân từ 1.000.000 kWh/tháng trở lên và không áp dụng đối với các hợp đồng mua bán điện đã có hiệu lực trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực (trước ngày **10/12/2013**), trừ các hợp đồng mua bán điện mà hai bên đã có thỏa thuận về bảo đảm thực hiện hợp đồng. Tuy nhiên, với các hợp đồng thanh lý ký lại, nếu khách hàng thuộc đối tượng phải bảo đảm thực hiện hợp đồng thì các Công ty Điện lực phải thực hiện theo đúng Nghị định 137/2013/NĐ-CP (có hướng dẫn chi tiết kèm theo).

- Tại khoản 3 Điều 15 Nghị định 137/2013/NĐ-CP quy định Bên mua điện để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có trạm biến áp riêng hoặc không có trạm biến áp riêng, nhưng có công suất sử dụng cực đại từ 40 kW trở lên có trách nhiệm: Đăng ký biểu đồ phụ tải và đặc tính kỹ thuật công nghệ của thiết bị sử dụng điện với bên bán điện; Đảm bảo hệ số $\cos\varphi \geq 0,9$ tại điểm đặt thiết bị đo đếm điện, trong thời

hạn 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, Bên mua điện không phải mua công suất phản kháng khi thực hiện hệ số công suất $\cos\phi$ từ 0,85 trở lên.

Để tổ chức thực hiện việc mua bán công suất phản kháng, Tổng Công ty yêu cầu:

- Đối với khách hàng có trạm biến áp chuyên dùng và có công suất sử dụng cực đại từ 40 kW trở lên (hoặc công suất đăng ký từ 40 kW trở lên), yêu cầu các Công ty Điện lực đề nghị khách hàng bổ sung biểu đồ phụ tải và đặc tính công nghệ của dây truyền, tổ chức ký phụ lục HĐMBSĐ với KH để áp dụng việc mua bán công suất phản kháng theo đúng quy định. Khi Bộ Công thương có văn bản trả lời chính thức, Tổng Công ty sẽ thông báo sau.

- Đối với các KH không có trạm chuyên dùng, các Công ty Điện lực tổ chức rà soát các KH đang mua điện mà bảng kê công suất thiết bị điện lưu trong HĐMBSĐ có công suất đăng ký từ 40 kW trở lên, đề nghị khách hàng bổ sung biểu đồ phụ tải và đặc tính công nghệ của dây truyền, tổ chức ký phụ lục HĐMBSĐ bổ sung, lắp đặt công tơ điện tử (nếu đang lắp công tơ cơ khí), cập nhật thông tin vào hệ thống CMIS để tính toán tiền mua công suất phản kháng theo đúng quy định hiện hành.

- Đối với các khách hàng cố tình đăng ký công suất dưới 40 kW, các Công ty phải tổ chức kiểm tra công suất lưu trong công tơ điện tử hoặc đo trực tiếp tại hiện trường để áp dụng tính toán mua công suất phản kháng theo đúng Nghị định của Chính Phủ.

4. Thông tư 30/2013/TT-BCT:

- Bổ sung thêm các hành vi vi phạm Luật Điện lực sau: (i) Bên mua điện không thực hiện thanh toán tiền điện theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; (ii) Bên mua điện không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng, không duy trì biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng; (iii) đối với hành vi trộm cắp điện: Sau khi lập Biên bản vi phạm hành chính tiến hành ngừng cấp điện ngay, không phải thông báo trước cho Bên mua điện.

- Khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Luật Điện lực, Luật Xây dựng, pháp luật về bảo vệ môi trường bên bán điện được ngừng cấp điện.

- Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng điện khác (ngoài khách hàng sử dụng điện trung bình trên 100.000kWh/tháng và khách hàng sử dụng điện quan trọng) bên bán điện phải thông báo trong 3 ngày liên tiếp trên phương tiện thông tin đại chúng cho các tổ chức, cá nhân sử dụng điện biết.

- Bổ sung thêm hình thức thông báo bằng tin nhắn (SMS); trường hợp cấp điện trở lại chậm từ 01 giờ trở lên thêm hình thức thông báo khác do hai bên thỏa thuận trong HĐMBSĐ.

- Các Công ty phải có văn bản chỉ đạo các Điện lực đặc biệt lưu ý, người ký thông báo ngừng giảm mức cung cấp điện phải là người được ủy quyền hoặc ủy quyền lại theo đúng quy định của Bộ luật Dân sự.

- Trường hợp không ngừng, giảm mức cung cấp điện theo nội dung đã thông báo, bên bán điện phải thông báo lại cho bên mua điện trước thời điểm ngừng, giảm cung cấp điện đã thông báo ít nhất 24 giờ.

- Khi khách hàng lớn không đảm bảo trang thiết bị sử dụng điện, trang thiết bị đấu nối đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn điện để đấu nối

lưới điện truyền tải Quốc gia, có quyền ngừng cấp điện và phải thông báo cho bên mua điện trước thời điểm ngừng cấp điện ít nhất 24 giờ.

- Các Công ty Điện lực thực hiện Báo cáo định kỳ hằng tháng và báo cáo đột xuất theo quy định (Lưu ý: Báo cáo định kỳ chi tiết thực hiện theo Phụ lục II gửi các Sở Công Thương các tỉnh, thành phố).

5. Nghị định 134/2013/NĐ-CP:

- Thay đổi mức phạt vi phạm trộm cắp điện: Đối với trường hợp trộm cắp điện từ 20.000 kWh trở lên được chuyển hồ sơ để truy cứu trách nhiệm hình sự, thay vì trước kia là trộm cắp điện từ 3000 kWh trở lên phải chuyển hồ sơ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Chính Phủ giao cho Bộ Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn phương pháp xác định sản lượng điện trộm cắp và số tiền bị thiệt hại đối với hành vi trộm cắp điện dưới mọi hình thức. Do đó khi xử lý vi phạm hành chính hay vi phạm hình sự đối với hành vi trộm cắp điện, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm sẽ căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Bộ Công Thương làm cơ sở để xác định giá trị thiệt hại.

6. Thông tư 27/2013/TT-BCT:

- Bổ sung thêm lực lượng Kiểm tra viên điện lực của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi là Kiểm tra viên điện lực cấp huyện).

- Bổ sung thẩm quyền giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện Cục Điều tiết điện lực về giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện có cấp điện áp từ 110kV trở lên nếu các bên chưa tiến hành các thủ tục tố tụng dân sự hoặc trọng tài thương mại và có thoả thuận đề nghị Cục Điều tiết điện lực giải quyết tranh chấp.

- Giá điện để tính giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm đối với hành vi vi phạm của cả bên bán điện và bên mua điện là giá cao nhất trong hợp đồng mua bán điện đã ký.

- Khi bên mua điện sử dụng quá công suất đã đăng ký trong biểu đồ phụ tải được ghi trong hợp đồng mua bán điện vào giờ cao điểm thì thời gian để tính giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm được quy định thay đổi là:

t: Số giờ vi phạm thực tế (nếu dưới 01 giờ thì được tính là 01 giờ)

- Bồi thường thiệt hại trong trường hợp trộm cắp điện: bổ sung thêm phương pháp xác định sản lượng điện năng sử dụng theo sai số được kiểm định của công tơ điện.

- Đối với trường hợp trộm cắp điện bằng hình thức dùng nam châm, câu móc trực tiếp, số ngày tính bồi thường là 12 tháng, trừ thời gian ngừng cấp điện và ngừng sử dụng điện có lý do.

7. Tổ chức tập huấn:

Yêu cầu các Công ty Điện lực khẩn trương tổ chức nghiên cứu, tập huấn, phổ biến, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện từ thời điểm các văn bản pháp luật có hiệu lực, đồng thời tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ để đảm bảo phù hợp với các quy định mới.

8. Hệ thống các văn bản mới:

Tổng Công ty hệ thống hóa những nội dung hủy bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung của các văn bản mới đã được Quốc hội, Chính phủ, Bộ Công Thương ban hành thay thế cho các văn bản cũ, bao gồm:

- Bảng so sánh Luật điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật điện lực.

- Bảng so sánh Nghị định số 68/2010/NĐ-CP ngày 15/6/2010 và Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013.

- Bảng so sánh Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17/5/2005 và Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013.

- Bảng so sánh Quyết định số 31/2006/QĐ-BCN ngày 6/9/2006 và Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013.

- Bảng so sánh Quyết định số 39/2005/QĐ-BCN ngày 23/12/2005 và Thông tư số 30/2013/TT-BCT ngày 14/11/2013.

Trong đó: Phần chữ in **đậm nghiêng, gạch chân** tại văn bản cũ là phần bị hủy bỏ, sửa đổi. Phần chữ in **đậm thẳng** tại văn bản mới là phần bổ sung, thay thế mới.

Tài liệu hướng dẫn được cập nhật tại địa chỉ:

\\10.21.0.2\DI_Tinh\Kinh_doanh\Huong_dan_ND_TT

Yêu cầu các Công ty Điện lực tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời báo cáo kịp thời các vướng mắc về Tổng Công ty để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông Vinh TGD(b/c);
- B3, B4, B2,B5,B8,B16;
- Lưu: VP, B9.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thành Lê

**HƯỚNG DẪN CHI TIẾT PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH
TIỀN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo công văn Số: /EVN NPC – KĐĐN ngày tháng 12 năm 2013)

Giá trị bảo đảm của Ngân hàng hoặc tiền đặt cọc; ký quỹ... được tính theo công thức sau:

$$T = (A/30) * n * g$$

T: Tiền bảo đảm (đồng).

A: Sản lượng điện tiêu thụ trung bình tháng hoặc điện năng đăng ký trong hợp đồng mua bán điện (kWh).

n : Là số ngày do hai bên thương thảo nhưng tối đa không quá 15 ngày.

g: Giá điện năng giờ bình thường của các biểu giá được áp dụng (đ/kWh).

- Trường hợp Khách hàng đã sử dụng điện, điện năng trung bình tháng là điện năng trung bình của 3 tháng liền kề trước đó.

- Trường hợp Khách hàng ký hợp đồng mua bán điện mới, điện năng trung bình tháng là điện đăng ký sử dụng trung bình của tháng ở giai đoạn sản xuất ổn định trong HĐMBĐ.

- Trường hợp Khách hàng áp dụng nhiều mục đích giá, A được chia theo tỷ lệ áp giá tương ứng.

- Với Khách hàng ghi chữ nhiều kỳ, điện năng tính toán lấy theo điện năng của tháng.

PHỤ LỤC

BỘ SUNG VIỆC ÁP DỤNG

MUA CÔNG SUẤT PHẢN KHÁNG

Kèm theo HĐMBĐ

Số

--	--

 /

--	--	--	--	--	--

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004, Nghị định số 137/2013/NĐ- CP của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn thi hành.

Căn cứ hợp đồng mua bán điện đã được ký giữa các bên.

Hôm nay ngày.....thángnăm, tại:

Chúng tôi gồm:

Bên bán điện: (Bên A)

Đại diện là ông (bà):

Chức vụ :

Địa chỉ :.....

Theo giấy ủy quyền số:.....ngày.....tháng.....năm.... của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực miền Bắc hoặc Giám đốc Công ty TNHH 1 TV

Bên mua điện: (Bên B)

Đại diện là ông (bà):

Chức vụ

Địa chỉ :.....

Theo giấy ủy quyền số:.....ngày.....tháng.....năm.... của.....

Bên A và bên B đồng ý thống nhất việc hai bên sẽ áp dụng việc mua bán công suất phản kháng theo đúng quy định tại Nghị định số 137/2013/NĐ-CP và các thông tư hướng dẫn của nhà nước kể từ kỳ hóa đơn tháng ... năm

Khi Nhà nước thay đổi chính sách áp dụng và phương pháp xác định việc mua bán công suất phản kháng hai bên sẽ áp dụng khi các văn bản có hiệu lực thi hành.

Thỏa thuận này là phụ lục không tách rời của HĐMBĐ đã được ký giữa hai bên, lập thành 02 bản, được các bên nhất trí thông qua, mỗi bên giữ 01 bản để cùng nhau thực hiện.

BÊN A

(Ký tên và đóng dấu)

BÊN B

(Ký tên và đóng dấu)